

Số: 1428/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn phản ánh,
kiến nghị có nội dung khiếu nại, tố cáo tại Bộ Tư pháp**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo;

Căn cứ Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29 ngày 5 tháng 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn phản ánh, kiến nghị có nội dung khiếu nại, tố cáo tại Bộ Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3961/QĐ-BTP ngày 26 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị liên quan đến khiếu nại, tố cáo của Bộ Tư pháp.

Điều 3. Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ (để b/c);
- Thanh tra Chính phủ (để biết);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo t/h);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TTR.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phan Chí Hiếu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn phản ánh, kiến nghị
có nội dung khiếu nại, tố cáo tại Bộ Tư pháp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1428/QĐ-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định trách nhiệm, trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn phản ánh, kiến nghị có nội dung khiếu nại, tố cáo gửi tới Bộ Tư pháp; các nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có nội dung khiếu nại, tố cáo do cá nhân, tổ chức trực tiếp trình bày tại địa điểm tiếp công dân của Bộ Tư pháp (sau đây gọi chung là “đơn”).

2. Quy chế này áp dụng đối với đơn vị, người có thẩm quyền thuộc Bộ Tư pháp trong việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Nguyên tắc xử lý đơn

1. Đơn gửi tới Bộ Tư pháp, các đơn vị thuộc Bộ phải được xem xét, xử lý theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm khách quan, trung thực, chính xác và kịp thời.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn theo quy định pháp luật.

3. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền trong giải quyết khiếu nại, tố cáo để việc xử lý đơn đảm bảo chính xác, kịp thời, hiệu quả.

Điều 3. Người có trách nhiệm xử lý đơn

Người có trách nhiệm xử lý đơn quy định trong Quy chế này bao gồm:

1. Chánh Thanh tra;
2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện việc xử lý đơn

1. Người có trách nhiệm xử lý đơn có trách nhiệm tổ chức việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn kiến nghị, phản ánh; xử lý nghiêm minh đối với vi phạm của những người được giao nhiệm vụ tiếp nhận,

phân loại, xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn kiến nghị, phản ánh; áp dụng biện pháp cần thiết theo quy định pháp luật nhằm ngăn chặn thiệt hại có thể xảy ra; bảo đảm quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo được thi hành nghiêm chỉnh.

2. Người có trách nhiệm xử lý đơn mà không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ, thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện hoặc cố tình thực hiện trái pháp luật thì tùy từng mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Chương II

TIẾP NHẬN, PHÂN LOẠI VÀ XỬ LÝ ĐƠN

Điều 5. Tiếp nhận đơn

Đơn được tiếp nhận từ các nguồn sau:

1. Đơn do cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp gửi đến Lãnh đạo Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; qua Văn thư Bộ; qua dịch vụ bưu chính; qua hộp thư góp ý của cơ quan, đơn vị; qua địa điểm Tiếp công dân của Bộ Tư pháp; qua đường dây nóng và các hình thức khác theo quy định pháp luật.

2. Đơn do Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và lãnh đạo các cơ quan Đảng, Đại biểu Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đại biểu Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, cơ quan báo chí và cơ quan, tổ chức, đơn vị khác chuyển đến theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Phân loại đơn, vào sổ theo dõi đơn

1. Đơn khiếu nại, tố cáo được tiếp nhận từ các nguồn theo quy định tại Điều 5 Quy chế này phải được phân loại theo quy định của pháp luật về quy trình xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phải được vào sổ hoặc nhập thông tin vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định hoặc phần mềm xử lý đơn để tra cứu, quản lý, theo dõi. Việc lưu trữ, vào sổ theo dõi hoặc sao lưu dữ liệu trên máy tính, tra cứu thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ, pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và Danh mục bí mật Nhà nước thuộc lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

2. Trách nhiệm phân loại và vào sổ

a) Chánh Thanh tra Bộ là đầu mối trong việc tiếp nhận, phân loại và xử lý các đơn gửi Thanh tra Bộ, gửi Bộ Tư pháp.

b) Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ nhận được đơn có trách nhiệm phân loại, vào sổ theo dõi và xử lý đơn.

Điều 7. Xử lý đơn khiếu nại

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn khiếu nại người có trách nhiệm xử lý đơn được quy định tại Điều 3 Quy chế này phải thực hiện những công việc sau:

1. Phân loại và vào sổ theo dõi đơn.

2. Xử lý đơn.

a) Đối với đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:

- Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng và có đủ điều kiện thụ lý theo quy định pháp luật phải được báo cáo Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng phụ trách để quyết định việc thụ lý giải quyết. Toàn bộ đơn khiếu nại và hồ sơ liên quan sẽ được chuyển cho đơn vị được giao nhiệm vụ xác minh.

- Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ thì chuyển đơn đến người đó để xem xét, giải quyết. Nếu có đủ điều kiện thụ lý theo quy định thì Thủ trưởng đơn vị đó phải xem xét, quyết định việc thụ lý giải quyết. Trình tự, thủ tục thụ lý thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại. Đối với lĩnh vực thi hành án dân sự, trình tự, thủ tục thụ lý được áp dụng theo quy định pháp luật Thi hành án dân sự.

- Đối với khiếu nại về việc cấp, thu hồi Chứng chỉ hành nghề, Giấy phép hành nghề, Giấy phép thành lập, việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, tập sự hành nghề, kiểm tra kết quả tập sự hành nghề và quyết định xử lý kỷ luật của tổ chức xã hội nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sẽ do đơn vị tham mưu trong việc cấp, thu hồi chứng chỉ, giấy phép, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kiểm tra kết quả tập sự hành nghề, hoạt động hành nghề chủ trì, phối hợp với Thanh tra Bộ giải quyết.

- Khiếu nại thuộc thẩm quyền nhưng không đủ các điều kiện để thụ lý giải quyết thì Thủ trưởng các đơn vị có văn bản trả lời cho người khiếu nại biết rõ lý do không thụ lý.

- Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền của cấp dưới nhưng quá thời hạn giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại mà chưa được giải quyết thì người xử lý đơn báo cáo người đứng đầu đơn vị xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

b) Đối với đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền

- Việc xử lý đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết. Đối với các đơn vị thuộc Bộ không có con dấu riêng thì Thủ trưởng đơn vị

đó chủ trì, phối hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ giao Thanh tra Bộ thực hiện việc trả lời, hướng dẫn cho cá nhân, tổ chức. Việc hướng dẫn chỉ thực hiện một lần.

- Đơn khiếu nại do lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban và cơ quan khác của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, Thành viên Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và các ban đảng Trung ương, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp chuyển đến thì người xử lý đơn trình Lãnh đạo Bộ và có văn bản phúc đáp.

c) Đối với đơn khiếu nại có họ tên, chữ ký của nhiều người; đơn khiếu nại có kèm theo giấy tờ, tài liệu gốc; Đơn khiếu nại đối với quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; đơn khiếu nại đối với quyết định hành chính có khả năng gây hậu quả khó khắc phục được xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 8. Xử lý đơn tố cáo

1. Phân loại và vào sổ theo dõi đơn

Người có trách nhiệm xử lý đơn được quy định tại Điều 3 Quy chế này phải thực hiện phân loại và vào sổ theo dõi đơn trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn tố cáo.

2. Xử lý đơn

a) Đối với đơn tố cáo thuộc thẩm quyền

- Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị phải báo cáo Bộ trưởng hoặc Thủ trưởng phụ trách để quyết định việc thụ lý giải quyết trong thời hạn là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tố cáo.

- Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng các đơn vị, Thủ trưởng các đơn vị đó phải quyết định việc thụ lý giải quyết trong thời hạn là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tố cáo.

- Việc thụ lý tố cáo phải được vào sổ thụ lý và thông báo bằng văn bản cho người tố cáo, người bị tố cáo về thời điểm thụ lý tố cáo và các nội dung tố cáo được thụ lý.

b) Đối với đơn tố cáo không rõ họ tên, địa chỉ của người tố cáo hoặc qua kiểm tra, xác minh không xác định được người tố cáo hoặc người tố cáo sử dụng họ tên của người khác để tố cáo hoặc thông tin có nội dung tố cáo được phản ánh không theo hình thức quy định tại Điều 22 của Luật Tố cáo, nhưng nội dung tố cáo rõ ràng về người có hành vi vi phạm pháp luật, có tài liệu, chứng cứ cụ thể về hành vi vi phạm pháp luật và thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ và có cơ sở để thẩm tra, xác minh, thì Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thanh tra Bộ thực hiện việc thanh tra, kiểm tra phục vụ cho công tác quản lý.

c) Đối với tố cáo không thuộc thẩm quyền

- Việc xử lý tố cáo không thuộc thẩm quyền được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chuyển đơn và các chứng cứ, tài liệu kèm theo (nếu có) đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đối với các đơn vị thuộc Bộ không có con dấu riêng thì Thủ trưởng đơn vị đó chủ trì, phối hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ giao Thanh tra Bộ thực hiện việc chuyển đơn.

3. Đối với đơn tố cáo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ nhưng nội dung tố cáo không liên quan đến quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ thì Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ nơi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực tiếp làm việc có trách nhiệm xử lý đơn theo quy định pháp luật và theo quy chế này.

4. Xử lý đơn tố cáo đối với đảng viên

Đơn tố cáo đối với đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của Đảng.

5. Xử lý đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức

Đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức thì người xử lý đơn phải kịp thời báo cáo, tham mưu, đề xuất để Thủ trưởng đơn vị áp dụng hoặc báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, áp dụng biện pháp cần thiết theo thẩm quyền hoặc thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền kịp thời áp dụng biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Xử lý đơn kiến nghị, phản ánh có nội dung khiếu nại, tố cáo

1. Đơn kiến nghị, phản ánh có nội dung khiếu nại hoặc tố cáo được xử lý như đơn khiếu nại hoặc đơn tố cáo theo quy định pháp luật và theo quy chế này.

2. Đơn kiến nghị, phản ánh không thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị thuộc Bộ, Thủ trưởng đơn vị xem xét, quyết định việc chuyển đơn và các tài liệu kèm theo (nếu có) đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Đơn có nhiều nội dung khác nhau

Đối với đơn có nhiều nội dung khác nhau thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị thì người xử lý đơn hướng dẫn người gửi đơn tách

riêng từng nội dung để gửi đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết.

4. Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan tiến hành tố tụng, thi hành án; cơ quan dân cử; tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức tôn giáo; đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, Thủ trưởng đơn vị hướng dẫn người gửi đơn hoặc chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương III

PHỐI HỢP, BÁO CÁO VÀ QUẢN LÝ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

Điều 10. Phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo

Các đơn vị, công chức được giao nhiệm vụ thuộc Bộ có trách nhiệm phối hợp tích cực, đầy đủ và kịp thời các yêu cầu phối hợp của người có trách nhiệm xác minh, kết luận, kiến nghị giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Điều 11. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm, các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm gửi báo cáo đến Thanh tra Bộ để tổng hợp, xây dựng báo cáo Bộ trưởng về việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị gửi đến Bộ Tư pháp.

2. Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp các đơn vị thuộc Bộ thực hiện việc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ trưởng và các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 12. Quản lý công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Chánh Thanh tra giúp Bộ trưởng thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, đôn đốc, yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm quản lý công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi đơn vị mình.